

Số: 2233/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Đề án dạy- học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ
thứ hai tại trường THPT Chuyên Ngoại ngữ thuộc Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Quốc Gia Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 2286/NQ-HĐT ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng trường, Trường Đại học Ngoại ngữ ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 50 - NQ/ĐU ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Đảng ủy Trường Đại học Ngoại ngữ;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường THPT CNN và Trưởng Phòng Quản trị đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án dạy - học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại trường THPT Chuyên Ngoại ngữ thuộc Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản trị đại học, Trưởng Phòng Quản trị nguồn lực, Trưởng các đơn vị liên quan và Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: HCTH, THCSNN, Ng05

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Long

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐỀ ÁN DẠY – HỌC VÀ SỬ DỤNG TIẾNG ANH
NHƯ NGÔN NGỮ THỨ HAI TẠI TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ
(GIAI ĐOẠN 2025-2030) – ESL AT CNN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- ĐHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025)

Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ và sâu rộng, năng lực ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, trở thành “chiếc chìa khóa” mở ra cơ hội học tập, nghiên cứu và hội nhập quốc tế cho thế hệ trẻ. Tại Việt Nam, tiếng Anh không chỉ là môn học mà còn là công cụ giao tiếp, trao đổi văn hóa và phát triển nghề nghiệp trong kỷ nguyên 4.0. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội đã xác định sứ mệnh đào tạo học sinh thành những công dân toàn cầu, thành thạo ít nhất hai ngôn ngữ, trong đó tiếng Anh giữ vị trí trung tâm.

Đề án “Dạy – Học và Sử dụng tiếng Anh như Ngôn ngữ thứ hai tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ (giai đoạn 2025–2030) – ESL at CNN” (sau đây gọi tắt là Đề án) được xây dựng với mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy, đa dạng hóa phương pháp học tập và tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh trong toàn trường. Trên cơ sở kế thừa thành tựu của giai đoạn trước và cập nhật xu hướng giáo dục ngôn ngữ tiên tiến, đề án sẽ đề xuất lộ trình, giải pháp, cùng hệ thống chỉ tiêu đánh giá cụ thể. Qua đó, học sinh không chỉ học tiếng Anh mà thực sự sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong cuộc sống hằng ngày, phát triển toàn diện bốn kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết, đồng thời rèn luyện năng lực giao tiếp, tư duy sáng tạo và tự học suốt đời.

Đề án sẽ là kim chỉ nam để nhà trường, giáo viên và học sinh cùng đồng hành, hướng tới một môi trường ESL thực thụ, góp phần khẳng định vị thế dẫn đầu về đào tạo ngoại ngữ tại Việt Nam.

I. BỐI CẢNH

1.1. Bối cảnh quốc tế

Trong thế kỷ XXI, toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đẩy mạnh nhu cầu giao tiếp xuyên biên giới bằng tiếng Anh – ngôn ngữ chung (lingua franca) của khoa

học, công nghệ, kinh doanh và ngoại giao. Các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc, UNESCO, OECD đều khuyến khích phát triển năng lực ngôn ngữ thứ hai để tăng cường hội nhập kinh tế-xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của nhân lực trẻ. Tiếng Anh trở thành tiêu chí đánh giá quan trọng trong các khảo sát năng lực học sinh toàn cầu (PISA), khung tham chiếu chung châu Âu (CEFR) và khung năng lực ngoại ngữ ASEAN (SEAMEO) – tất cả đều đặt ra chuẩn mực cao về việc thành thạo bốn kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết.

Song hành với xu hướng đó, nhiều quốc gia tiên tiến đã áp dụng mô hình “English as a Medium of Instruction” (EMI) hay “Content and Language Integrated Learning” (CLIL) để giảng dạy môn học chuyên ngành hoàn toàn bằng tiếng Anh, góp phần nâng cao tư duy học thuật và phản xạ ngôn ngữ. Hơn nữa, chuyển đổi số trong giáo dục (EdTech) với nền tảng e-learning, ứng dụng AI, môi trường ảo VR/AR... đang mở ra cơ hội thực hành Tiếng Anh mọi lúc, mọi nơi. Tham khảo những mô hình thành công như Singapore, Phần Lan, Hà Lan và các trường chuyên biệt tại Hàn Quốc, Nhật Bản, chúng ta nhận thấy việc thiết lập một môi trường ESL thực thụ ngay tại trường THPT Chuyên Ngoại ngữ là xu hướng tất yếu để học sinh Việt Nam không chỉ “học tiếng” mà còn “sống với tiếng” trên quy mô toàn cầu.

1.2. Thực tiễn tại Việt Nam

1.2.1. Khung pháp lý và định hướng chung

Tại Việt Nam, Chiến lược Ngoại ngữ quốc gia giai đoạn 2017–2025 đã xác định tiếng Anh là ngoại ngữ chính trong hệ thống giáo dục phổ thông. Mục tiêu của chiến lược là đảm bảo 100% giáo viên giảng dạy tiếng Anh đạt trình độ B2 và có ít nhất 50% đạt trình độ C1 theo Khung tham chiếu châu Âu (CEFR), đồng thời phấn đấu để toàn bộ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có năng lực tiếng Anh đạt từ mức A2 đến B1. Trong khi đó, Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, chính thức áp dụng từ năm học 2020–2021, đã tăng thời lượng học tiếng Anh lên 5 tiết mỗi tuần ở cấp trung học phổ thông. Chương trình này cũng tích hợp các năng lực then chốt như năng lực giao tiếp và năng lực tự học vào chuẩn đầu ra môn học.

1.2.2. Thực trạng về năng lực tiếng Anh

Tuy đã có nhiều cải tiến về chính sách và chương trình học, trình độ tiếng Anh của học sinh Việt Nam nhìn chung vẫn còn hạn chế. Theo Báo cáo Chỉ số thông thạo Anh ngữ EF EPI năm 2023, Việt Nam đứng thứ 58 trên tổng số 113 quốc gia với điểm số 505, thuộc nhóm “trình độ trung bình”, đồng nghĩa với việc phần lớn học sinh chưa vượt qua ngưỡng A2 hoặc B1 theo CEFR. Đặc biệt, kỹ năng nghe và nói, nhất là ở các vùng nông thôn, vẫn ở mức thấp hơn so với mặt bằng khu vực. Báo cáo EF EPI 2024 tiếp tục cho thấy xu hướng này khi xếp Việt Nam ở vị trí thứ 63 trong số 116 quốc gia và vùng lãnh thổ, đồng thời đứng thứ 8 tại khu vực châu Á.

Dữ liệu từ cơ sở dữ liệu PISA của OECD cũng phản ánh một thực trạng tương tự. Cụ thể, chỉ có 36% học sinh Việt Nam đạt trình độ đọc hiểu tương đương với mức B1–B2 theo CEFR, trong khi nhiều quốc gia trong khu vực ASEAN đã đạt trên 40%. Tỷ lệ cụ thể cho từng mức độ là 24% học sinh đạt mức độ 3 (tương đương B1) và 12% đạt mức độ 4 (tương đương B2). Đáng chú ý, kết quả PISA 2024 hiện chưa được công bố vì khảo sát này được thực hiện theo chu kỳ ba năm, với lần gần nhất là năm 2022 và kỳ tiếp theo dự kiến vào năm 2025.

1.2.3. Thực trạng dạy và học hiện hành

Việc giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường hiện nay vẫn chủ yếu theo khung chương trình 10 năm, bắt đầu từ lớp 3 và kéo dài đến hết lớp 12, với khối lượng và độ khó tăng dần theo từng cấp học. Tuy nhiên, nội dung vẫn tập trung chủ yếu vào kỹ năng đọc, viết, ngữ pháp và từ vựng, phục vụ mục tiêu thi cử hơn là phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ thực tế. Giáo trình và tài liệu học phần lớn dựa trên sách trong nước, trong khi nội dung cập nhật còn chậm so với các xu hướng giao tiếp và học thuật quốc tế. Phương pháp giảng dạy vẫn mang tính truyền thống, với việc giáo viên đứng lớp chủ yếu giảng giải ngữ pháp, dịch song ngữ và yêu cầu học sinh học thuộc từ vựng, trong khi cơ hội thực hành nói và nghe còn hạn chế. Lớp học đông, thường từ 35 đến 45 học sinh, khiến hoạt động giao tiếp cá nhân và nhóm khó triển khai hiệu quả.

Chất lượng giáo viên cũng là một vấn đề đáng lưu tâm. Hiện có tới 60–70% giáo viên tiếng Anh chưa có chứng chỉ sư phạm quốc tế hoặc trình độ ngoại ngữ chưa đạt mức B2, đồng thời còn thiếu năng lực thiết kế bài giảng tích hợp. Các hoạt động ngoại khóa như giờ giao tiếp hoặc câu lạc bộ tiếng Anh thường được tổ chức tự do, không bắt buộc và thiếu cơ chế đánh giá đầu ra rõ ràng. Mô hình dạy học tích hợp nội dung và ngôn ngữ (CLIL/EMI) mới chỉ được áp dụng thử nghiệm tại một số trường chuyên và chương trình quốc tế, trong khi chưa có quy chuẩn rõ ràng và đội ngũ giáo viên chưa được tập huấn chuyên sâu.

Một rào cản khác là sự thiếu hụt môi trường sử dụng tiếng Anh trong và ngoài lớp học. Học sinh chủ yếu chỉ nói tiếng Anh trong tiết học, với rất ít cơ hội tương tác thực tế với người bản ngữ hoặc thông qua môi trường số như EdTech hay e-learning. Các hoạt động ngoại khóa, nếu có, thường còn manh mún, phụ thuộc vào giáo viên tổ chức và thường chỉ diễn ra trong khối chuyên. Ngoài ra, áp lực thi cử khiến phần lớn thời gian học tập được dồn cho việc luyện đề thi tốt nghiệp theo hình thức trắc nghiệm, từ đó hình thành lối học mẹo và bỏ qua việc phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh một cách toàn diện. Cơ sở vật chất tại nhiều trường vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, khi thiếu phòng thí nghiệm ngôn ngữ, thư viện điện tử và các thiết bị hỗ trợ công nghệ thông tin, ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tích hợp công nghệ trong dạy học tiếng Anh.

1.3. Căn cứ pháp lý

+ Luật Giáo dục 2019;

+ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

+ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị TW 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

+ Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 về Quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác;

+ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020;

+ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

+ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030”;

+ Nghị quyết số 59 của Đảng ủy trường Đại học Ngoại ngữ về việc giao cho Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ xây dựng kế hoạch từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong chương trình học tập, trải nghiệm ở trường từ năm 2025.

1.4. Một số khái niệm

ESL (English as a Second Language): tiếng Anh được dạy và học như một ngôn ngữ thứ hai, tức là được sử dụng rộng rãi trong đời sống, hoạt động dạy học, giáo dục và giao tiếp trong môi trường nhà trường bởi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tiếng Anh là công cụ được sử dụng thường xuyên trong các hoạt động học thuật, ngoại khóa, hành chính, văn hóa học đường.

Cấp độ triển khai tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai: Cấp độ 2. Tiếng Anh được mở rộng, chuẩn hóa và tích hợp vào các hoạt động cốt lõi trong nhà trường. Phạm vi các môn học dạy bằng tiếng Anh được mở rộng. Môi trường học đường bán song ngữ được hình thành, trong đó tiếng Anh được sử dụng như công cụ học tập, giảng dạy và tương tác học thuật.

CLIL (Content and Language Integrated Learning – Dạy tích hợp nội dung chuyên môn và tiếng Anh): là phương pháp giảng dạy trong đó học sinh học một môn học (như Toán, Sinh, Lịch sử, Địa ...) bằng ngoại ngữ, nhằm phát triển cả kiến thức nội dung và khả năng ngôn ngữ cùng lúc.

EMI (English as a Medium of Instruction): là phương pháp dạy nội dung chuyên môn bằng tiếng Anh, tập trung vào nội dung học thuật, tiếng Anh chỉ là công cụ truyền đạt.

PBL (Project-Based Learning – Dạy học dự án): là phương pháp dạy học trong đó học sinh thực hiện một dự án cụ thể để giải quyết vấn đề hoặc tạo ra sản phẩm, qua đó phát triển kiến thức, kỹ năng và tư duy một cách thực tiễn và sâu sắc.

1.5. Giới thiệu về Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN

Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội (ULIS – VNU) là một trong những đơn vị đào tạo và nghiên cứu ngoại ngữ hàng đầu tại Việt Nam, với lịch sử hình thành và phát triển đã 70 năm. Trường có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực ngôn ngữ, nghiên cứu, giảng dạy ngoại ngữ và các ngành học liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Trường hiện đào tạo 13 ngôn ngữ, cung cấp các chương trình đào tạo đa dạng từ bậc phổ thông, đại học đến sau đại học, trong đó có nhiều chương trình liên kết quốc tế. Không chỉ là trung tâm đào tạo giáo viên ngoại ngữ uy tín, ULIS còn đi đầu trong đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ vào dạy – học ngoại ngữ.

Nằm trong cấu trúc của Trường Đại học Ngoại ngữ là hai trường phổ thông chất lượng cao: Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ và Trường THCS Ngoại ngữ (UMS). Hai trường này đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược của ULIS về việc xây dựng hệ sinh thái giáo dục ngoại ngữ toàn diện, liên thông và bền vững. Với mô hình đào tạo định hướng chuyên sâu, hiện đại và tiếp cận chuẩn quốc tế, hai trường phổ thông trực thuộc không chỉ là nơi phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu về ngoại ngữ mà còn là cơ sở thực hành sư phạm quan trọng, góp phần thúc đẩy các nghiên cứu, đổi mới phương pháp và phát triển chương trình dạy học ngoại ngữ tại Việt Nam.

1.6. Giới thiệu về Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ

Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ, trực thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội, là một trong những trường chuyên hàng đầu cả nước, được thành lập từ năm 1969 với sứ mệnh đào tạo học sinh năng khiếu ngoại ngữ có tư duy hội nhập và năng lực đa văn hóa. Với vị thế đặc biệt là trường trung học phổ thông duy nhất trong cả nước chuyên sâu về đào tạo ngoại ngữ và trực thuộc một trường đại học ngoại ngữ trọng điểm quốc gia, trường THPT Chuyên Ngoại ngữ giữ vai trò tiên phong trong đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ ở bậc phổ thông, đồng thời là nơi thử nghiệm và lan tỏa các mô hình giáo dục ngoại ngữ chất lượng cao. Nhà trường theo đuổi triết lý giáo dục “*Lấy người học làm trung tâm – Ngoại ngữ là công cụ tư duy, giao tiếp và hội nhập*”, coi việc học ngoại ngữ không chỉ là tiếp thu kiến thức ngôn ngữ mà còn là quá trình phát triển năng lực tư duy phản biện, năng lực học tập suốt đời và khả năng thích ứng trong môi trường đa văn hóa, hướng tới mục tiêu “*khai phóng tiềm năng ngôn ngữ, hình thành công dân toàn cầu*”. Trường hiện đào tạo các hệ chuyên tiếng Anh, Trung, Nga, Pháp, Đức, Nhật, Hàn. Với đội ngũ giáo viên chất lượng cao, chương trình giảng dạy hiện đại, định hướng quốc tế cùng môi

trường học tập năng động, học sinh Chuyên Ngoại ngữ không chỉ đạt thành tích nổi bật trong các kỳ thi trong nước và quốc tế mà còn phát triển toàn diện về ngoại ngữ, học thuật và kỹ năng công dân toàn cầu.

II. NHỮNG ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “ESL AT CNN”

Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ có những điều kiện thuận lợi sau để thực hiện kế hoạch từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong chương trình học tập, trải nghiệm ở trường:

+ *Đội ngũ học sinh*: Học sinh Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ có nhiều thế mạnh nổi bật nhờ môi trường học tập chất lượng cao và sự đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục toàn diện. Học sinh Chuyên Ngoại ngữ có khả năng ngoại ngữ vượt trội, đa số học sinh chuyên tiếng Anh (kể cả các học sinh học chuyên các thứ tiếng khác thi đầu vào bằng tiếng Anh) ngay từ lớp 10 đã có trình độ tiếng Anh ở cấp độ B2 hay C1. Học sinh Chuyên Ngoại ngữ có thành tích học tập xuất sắc, luôn nằm trong top các trường có kết quả thi tốt nghiệp môn tiếng Anh cao nhất cả nước. Nhờ vào chương trình giảng dạy hiện đại, học sinh Chuyên Ngoại ngữ không chỉ giỏi kiến thức mà còn có tư duy phản biện, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm tốt. Các em thường xuyên tham gia các hội thảo, cuộc thi, chương trình trao đổi quốc tế giúp mở rộng tầm nhìn toàn cầu.

+ *Đội ngũ cán bộ, giáo viên*: Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ quy tụ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn cao với trên 85% có trình độ sau đại học, có kinh nghiệm giảng dạy học sinh chuyên và tâm huyết với nghề. Các giáo viên đều năng động, tích cực học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên qua các hội thảo ở trong nước và quốc tế.

+ *Phụ huynh học sinh*: Phụ huynh Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ luôn tích cực hỗ trợ Nhà trường trong nhiều hoạt động, góp phần tạo nên môi trường giáo dục toàn diện cho học sinh. Sự hợp tác chặt chẽ giữa Phụ huynh và Nhà trường thông qua việc nhiệt tình hưởng ứng và ủng hộ các hoạt động của trường, sẵn sàng tham gia hỗ trợ cùng thầy cô tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh. Sự đồng hành và hỗ trợ nhiệt tình từ phụ huynh đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ.

+ *Chương trình học tập*: Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ thực hiện chương trình giáo dục môn ngoại ngữ cập nhật theo chuẩn quốc tế, tiếp cận được giáo dục ngoại ngữ chất lượng cao. Trường hướng đến mục tiêu đào tạo học sinh giỏi ngoại ngữ nên ngoài môn Ngoại ngữ chuyên (một trong bảy thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật, Hàn), học sinh có cơ hội học thêm một ngoại ngữ 2 theo nguyện vọng. Học sinh chuyên các thứ tiếng khác ngoài tiếng Anh được học ngoại ngữ 2 là môn tiếng Anh. Vì vậy về mặt cơ bản, trình độ tiếng Anh của học sinh chuyên và không chuyên khá đồng đều, thể hiện rất rõ ở kết quả thi tốt nghiệp của môn tiếng Anh hàng năm ở khối chuyên và không chuyên chênh lệch không đáng kể.

+ *Hoạt động ngoại khóa*: Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ nổi bật với các hoạt động ngoại khóa đa dạng và phong phú, góp phần phát triển toàn diện cho học sinh. Một số chương trình tiêu biểu như Chào đón Tân học sinh *Ten Plus* (10+), Sắc màu Chuyên Ngoại ngữ, Hội vui khoa học tự nhiên, Trả tác phẩm văn học, CNN Olympics, Leadership Camp. Song song đó là các hoạt động trải nghiệm của các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật diễn ra thường niên ở Ninh Bình, Tuyên Quang, hoạt động Về nguồn ở K9 Bên cạnh đó, Trường có một hệ thống câu lạc bộ phong phú như CNN English Club (CEC), CNN Music Club (CMC), CNN Dance Club (CDC), CNN Science Intelligence (CSI), ... tạo môi trường cho học sinh phát triển đam mê và kỹ năng trong nhiều lĩnh vực. Những hoạt động này không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng mềm mà còn tăng cường tinh thần đoàn kết và sáng tạo trong cộng đồng chuyên ngoại ngữ.

+ *Hợp tác phát triển*: Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ luôn chú trọng mở rộng hợp tác phát triển với các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và tạo cơ hội học tập đa dạng cho học sinh. Trường đã ký kết thành công thỏa thuận hợp tác với các trường đến từ Úc, Liên Bang Nga, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, ... Những thỏa thuận hợp tác này mở ra cơ hội trao đổi học thuật và văn hóa giữa học sinh Chuyên Ngữ và các học sinh quốc tế, giúp học sinh tiếp cận được nền văn hóa hiện đại và nâng cao kỹ năng ngôn ngữ.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN CÓ THỂ GẶP PHẢI KHI TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

Việc áp dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ mang lại nhiều cơ hội phát triển, song cũng đi kèm với không ít thách thức trên cả phương diện chuyên môn, tâm lý và tổ chức thực tiễn. Trước hết, đội ngũ giáo viên tiếng Anh của nhà trường sẽ cần trải qua một quá trình chuyển đổi quan trọng trong tư duy sư phạm, từ vai trò truyền đạt kiến thức ngôn ngữ đơn thuần sang vai trò kiến tạo một môi trường ngôn ngữ học thuật phong phú, sinh động. Việc thay đổi phương pháp dạy học, đánh giá và tương tác theo hướng phù hợp với mô hình ESL đòi hỏi thời gian, sự hỗ trợ chuyên môn bài bản và tinh thần sẵn sàng đổi mới – điều không dễ đạt được trong giai đoạn đầu.

Bên cạnh đó, khó khăn cũng đến từ đội ngũ giáo viên các môn không chuyên tiếng Anh. Mặc dù nhiều thầy cô có trình độ tiếng Anh khá, nhưng chưa quen với việc giảng dạy, tương tác và xử lý tình huống sư phạm bằng ngôn ngữ này, đặc biệt trong các môn khoa học tự nhiên như Toán học, Vật lý, Hóa học hay Sinh học. Việc thiếu tự tin, lo sợ mắc lỗi, không truyền tải được nội dung chuyên môn một cách chính xác, cùng với áp lực thiết kế giáo án song ngữ và sự thiếu hụt học liệu phù hợp có thể khiến giáo viên cảm thấy lúng túng, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và tinh thần đổi mới.

Ở cấp độ tổ chức, việc tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có đủ năng lực giảng dạy bằng tiếng Anh – đặc biệt là trong các môn học chuyên ngành – là một bài toán dài hạn, cần sự đầu tư bền vững cả về nguồn lực con người và chính sách phát triển chuyên môn. Đồng thời, sự chuyển đổi này cũng có thể gặp phải sự e ngại từ phía phụ huynh học

sinh. Một bộ phận phụ huynh lo ngại rằng việc học hoàn toàn bằng tiếng Anh sẽ ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu kiến thức bằng tiếng Việt, tác động tiêu cực đến kết quả thi cử và làm giảm sự gắn kết với các giá trị văn hóa dân tộc. Họ cũng có thể nghi ngờ năng lực tiếng Anh của giáo viên các môn không chuyên, hoặc cảm thấy bị "ra rìa" khỏi quá trình học tập của con em do rào cản ngôn ngữ.

Sau cùng thì không phải tất cả học sinh của trường đều sẵn sàng và tự tin khi chuyển sang một môi trường học tập hoàn toàn bằng tiếng Anh. Mặc dù các em có thể giao tiếp tốt và đạt thành tích cao trong các kỳ thi ngoại ngữ, nhưng việc học các môn học học thuật bằng tiếng Anh lại đòi hỏi năng lực tư duy song ngữ, vốn từ chuyên ngành và kỹ năng học thuật cao hơn. Một số học sinh có thể gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng phức tạp, viết luận, hoặc trình bày phân tích học thuật, từ đó dẫn đến tâm lý e ngại, sợ mắc lỗi trước bạn bè, mất tự tin và giảm động lực nếu không được hỗ trợ kịp thời.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ ÁN

4.1. Phạm vi

Đề án được triển khai tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ, thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội. Đây là mô hình trường THPT chuyên trực thuộc một trường đại học, chịu sự quản lý toàn diện của trường đại học về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính và công tác tuyển sinh. Đồng thời, nhà trường cũng chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội trong các hoạt động liên quan đến địa bàn, việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, tổ chức thi và cấp bằng tốt nghiệp.

Đề án dạy – học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ dự kiến sẽ được triển khai trong vòng 6 năm (2025 – 2030), chia thành 3 giai đoạn. Mỗi giai đoạn và từng năm học sẽ có lộ trình cụ thể, kèm theo các gói giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của đề án. Với nền tảng vững chắc hiện có, Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ hoàn toàn hội tụ đầy đủ điều kiện thuận lợi để triển khai hiệu quả mô hình dạy – học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, từng bước hướng tới xây dựng một mô hình ESL trong tương lai gần.

4.2. Giai đoạn

Đề án được xây dựng theo lộ trình chuyển đổi với 03 giai đoạn như sau.

4.2.1. Giai đoạn 1 (2025 – 2026): *giai đoạn thí điểm, đưa tiếng Anh một phần vào chương trình học tập của một vài lớp chuyên; bước đầu lồng ghép hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm song ngữ.*

4.2.2. Giai đoạn 2 (2027 – 2028): *giai đoạn mở rộng, triển khai đưa tiếng Anh vào chương trình học tập của nhiều môn học ở nhiều lớp học (tùy điều kiện đáp ứng của từng môn học); tăng cường hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm song ngữ.*

4.2.3. Giai đoạn 3 (2029 – 2030): *giai đoạn chuẩn hóa, tích hợp ESL vào kiểm định chất lượng trường học, đánh giá theo bộ tiêu chí ESL cấp độ 2.*

4.3. Đối tượng

Đề án dạy – học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ (thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội) mang ý nghĩa chiến lược và có tầm quan trọng sâu rộng đối với sự phát triển toàn diện của nhà trường. Việc xác định đúng đối tượng của Đề án là một bước cốt lõi và mang tính quyết định trong quá trình xây dựng và triển khai đề án. Nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tính khả thi, tính hiệu quả, phương pháp, lộ trình triển khai, cách đánh giá và mức độ ảnh hưởng của đề án đến tất cả các đối tượng có liên quan. Khi các đối tượng được xác định rõ ràng và được đưa vào trung tâm của đề án, họ sẽ thấy đề án thiết thực, có giá trị với bản thân đối tượng, làm tăng tính chủ động, tích cực, tăng sự ủng hộ và phối hợp, góp phần tạo nên sức mạnh tổng thể, đảm bảo sự thành công cho việc triển khai đề án. Dưới đây là các đối tượng chính có liên quan chặt chẽ đến việc thực hiện đề án.

4.3.1. *Học sinh* là đối tượng trung tâm của đề án, người trực tiếp thụ hưởng chương trình dạy – học bằng tiếng Anh. Học sinh Chuyên Ngoại ngữ với tiềm lực cao về tiếng Anh học thuật không chỉ là người học mà còn là chủ thể tạo dựng môi trường sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hỗ trợ giáo viên không chuyên tiếng Anh trong quá trình dạy – học bằng tiếng Anh.

4.3.2. *Giáo viên dạy tiếng Anh* là chủ thể của hoạt động dạy tiếng Anh cho nhóm học sinh chuyên tiếng Anh, lực lượng nòng cốt trong việc triển khai đề án. Giáo viên dạy tiếng Anh không những giúp cho học sinh xây dựng nền tảng ngôn ngữ vững chắc mà còn có vai trò tư vấn chuyên môn, hỗ trợ giáo viên các môn học khác trong quá trình dạy học theo phương pháp CLIL hay EMI, thiết kế chương trình, biên soạn tài liệu học tập, nâng cao năng lực tiếng Anh của giáo viên không chuyên và cán bộ công nhân viên.

4.3.3. *Giáo viên dạy các môn chuyên ngoại ngữ khác (Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật, Hàn)* là lực lượng gìn giữ và góp phần xây dựng môi trường học tập đa ngôn ngữ, đa văn hóa; giữ vai trò cân bằng và hỗ trợ trong bối cảnh tiếng Anh được sử dụng như ngôn ngữ thứ hai, nhưng không làm lu mờ tầm quan trọng của các ngoại ngữ khác. Giáo viên dạy các môn chuyên ngoại ngữ khác có thể cùng tham gia vào các hoạt động giao lưu văn hóa, sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ giao tiếp liên kết giữa các nhóm ngôn ngữ. Họ góp phần giáo dục học sinh trở thành công dân toàn cầu biết đa ngoại ngữ, trong đó tiếng Anh là cầu nối.

4.3.4. *Giáo viên dạy các môn học khác (Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Văn học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Giáo dục thể chất)* là nhóm giáo viên trực tiếp tham gia vào việc tích hợp tiếng Anh trong các môn học chuyên môn thông qua mô hình dạy học bằng tiếng Anh (EMI) hoặc nội dung tích hợp ngôn ngữ (CLIL). Họ là nhân vật then chốt (key figures), là trụ cột cho sự thành công của đề án. Họ

góp phần mở rộng môi trường sử dụng tiếng Anh ra ngoài lớp học tiếng Anh, giúp học sinh quen với việc sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ học thuật; là một mắt xích vô cùng quan trọng trong quá trình chuyển đổi phương pháp dạy – học, phát triển tư duy học thuật bằng tiếng Anh cho học sinh.

4.3.5. *Đội ngũ quản lý ở trường THPT Chuyên Ngoại ngữ* bao gồm đội ngũ quản lý cấp cao (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) và đội ngũ quản lý bậc trung (Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng). Đội ngũ quản lý cấp cao giữ vai trò định hướng chiến lược và tầm nhìn, quyết định chính sách và phân bổ nguồn lực, lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, đánh giá hiệu quả của đề án. Đội ngũ quản lý bậc trung có vai trò triển khai nhiệm vụ chiến lược, làm đầu mối điều phối đội ngũ giáo viên, chuyên viên, nhân viên thực hiện nhất quán các hoạt động của đề án; giám sát, hỗ trợ, phản hồi kịp thời để điều chỉnh chiến lược. Ban Giám Hiệu đóng vai trò là *trưởng kiến trúc sư* chiến lược còn các tổ trưởng, tổ phó các tổ sẽ là *quản đốc nhóm kỹ sư thi công* giúp hiện thực hóa đề án một cách hiệu quả.

4.5.6. *Đội ngũ cán bộ chuyên viên, nhân viên* bao gồm nhân viên văn phòng, giám thị, cán bộ y tế. Mặc dù không trực tiếp tham gia giảng dạy, đội ngũ này góp phần không nhỏ trong việc xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh toàn diện – một yếu tố then chốt trong việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai được sử dụng thực tế ngay trong trường học.

4.5.7. *Phụ huynh học sinh* là người đồng hành và hỗ trợ quá trình học tập của học sinh. Phụ huynh có thể tham gia vào việc tạo môi trường học ngoại ngữ tại nhà, hỗ trợ học sinh sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai ngoài lớp học. Phụ huynh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phản hồi thông tin, góp ý, hỗ trợ nguồn lực, tạo động lực thực hiện đề án.

4.5.8. *Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội* đóng vai trò là đơn vị chủ quản, ảnh hưởng tới các quyết định về chính sách, chiến lược xây dựng môi trường dạy – học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai của Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ, đồng thời cũng có vai trò tham vấn, tư vấn, hỗ trợ nhân lực, nguồn lực trong việc triển khai đề án, đưa ra các gói giải pháp, đánh giá tính hiệu quả của những gói giải pháp đó.

V. MỤC TIÊU

5.1. Mục tiêu chung

Việc triển khai mô hình tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL) tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ là bước đi chiến lược nhằm bắt kịp xu hướng giáo dục toàn cầu. Học sinh cần phát triển năng lực học thuật bằng tiếng Anh để tiếp cận chương trình đại học quốc tế và cơ hội học tập, thực tập ở nước ngoài. Thay vì chỉ “học tiếng” qua sách vở, mô hình ESL tạo điều kiện để học sinh “sống trong ngôn ngữ” thông qua việc học các môn như Văn học, Khoa học xã hội hay Toán bằng tiếng Anh. Đồng thời, việc tích hợp phương pháp CLIL và EMI giúp rèn luyện tư duy phản biện, năng lực tự học và khai thác hiệu quả tài nguyên

số – những kỹ năng thiết yếu trong nền giáo dục hiện đại, hướng đến việc học tập suốt đời và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu chung của đề án là **xây dựng thành công môi trường học tập song ngữ Việt-Anh, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong chương trình học tập và trải nghiệm của trường**. Việc sử dụng tiếng Anh không chỉ giới hạn trong việc giảng dạy các môn học mà còn mở rộng sang các hoạt động ngoại khoá, văn hóa học đường, hướng tới mô hình trường ESL kiểu mẫu.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Để đạt được mục tiêu chung đề ra, Đề án đưa ra 02 mục tiêu cụ thể dưới đây.

Mục tiêu 1: Tăng cường việc sử dụng tiếng Anh trong chương trình giảng dạy của nhà trường

Chỉ tiêu cụ thể:

- 01 bộ tiêu chí đánh giá giáo viên ESL xuất sắc;
- 20% Giáo viên không chuyên Anh thi đạt chứng chỉ ngoại ngữ B2 sau giai đoạn 2 và 30% đạt chứng chỉ B2 sau giai đoạn 3;
- 100% giáo viên các môn Toán học, Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội được tham gia ít nhất 02 đợt tập huấn CLIL/EMI có thực hành giảng dạy và nhận phản hồi chuyên môn;
- 04 giáo án mẫu tích hợp song ngữ được thiết kế theo chuyên đề và sử dụng trong nhà trường, áp dụng cho ít nhất 04 môn học trọng điểm mỗi năm;
- Mỗi học kỳ tổ chức ít nhất 02 tiết dạy *demo* tích hợp có ghi hình và phản biện chuyên môn;
- Thành lập 01 nhóm cộng đồng học tập chuyên môn;
- Xây dựng và triển khai 02 chuyên đề liên môn theo mô hình “2 giáo viên – 1 lớp” mỗi năm;
- 01 bộ tiêu chí đánh giá năng lực song ngữ;
- Xây dựng tối thiểu 01 bộ học liệu tích hợp CLIL/EMI dùng chung toàn trường, gồm video ngắn, từ vựng học thuật và quiz tương tác;
- 100% giáo viên được cung cấp tài khoản ứng dụng AI (*nâng cao trả phí*) trong dạy – học.

Mục tiêu 2: Tạo lập môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên và tự nhiên (hệ sinh thái ESL) trong nhà trường

Chỉ tiêu cụ thể:

- Xây dựng Kênh bản tin “*ESL Times*” do học sinh biên tập và sản xuất với sự hỗ trợ định hướng của giáo viên, phát hành bản số mỗi tuần;
- 100% bài viết trên website chính thức, fanpage được trình bày song ngữ;

- Tổ chức ít nhất 01 chuyên đi ngắn cho giáo viên được đi thực địa, trao đổi chuyên môn với đối tác nước ngoài hàng năm;
- Tổ chức hội thảo trao đổi chuyên môn về ESL với trường THCS UMS 1 học kỳ/lần;
- Xây dựng 07 bộ tài liệu mẫu về quy trình tổ chức các hoạt động ngoại khóa bao gồm: cảm nang hướng dẫn tổ chức sự kiện, mẫu bài phát biểu, mẫu kịch bản hoạt động ngoại khóa bằng tiếng Anh;
- Tổ chức 01 cuộc thi tiếng Anh/liên môn bằng tiếng Anh cấp trường hàng năm, 01 cuộc thi cấp liên trường 2 năm/lần;
- Thực hiện 01 hoạt động trải nghiệm liên môn song ngữ hàng năm;
- 100% lớp học thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ học tập bằng tiếng Anh mỗi học kỳ, có thể là video, poster, infographic hoặc thuyết trình, triển lãm sản phẩm trực tuyến;
- 100% các bản hiệu, biển chỉ dẫn, khẩu hiệu trong khuôn viên nhà trường được trình bày song ngữ/bằng tiếng Anh;
- Sử dụng song ngữ/ tiếng Anh trong 30% trong các buổi sinh hoạt đầu tuần của lớp, 20% các buổi chào cờ đầu tháng;
- Tổ chức tuần “*Không gian văn hóa các nước nói tiếng Anh*” mỗi năm một lần.

VI. NHIỆM VỤ

Để hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra, đặc biệt là việc xây dựng một môi trường học tập nơi tiếng Anh được sử dụng như ngôn ngữ thứ hai một cách hiệu quả và bền vững, Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ cần triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ chiến lược. Những nhiệm vụ này sẽ đóng vai trò then chốt trong việc chuyển hóa định hướng thành hành động cụ thể, đảm bảo sự phát triển toàn diện cả về chương trình, đội ngũ, học sinh và môi trường học tập. Cụ thể, Đề án xác định 8 nhiệm vụ chiến lược trọng tâm cần được triển khai trong giai đoạn tới.

6.1. Nghiên cứu và hoàn thiện về cơ chế khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động song ngữ, xây dựng chính sách hỗ trợ triển khai đề án, phát triển nguồn lực

Đây là một trong những nhiệm vụ then chốt trong Đề án dạy – học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại trường THPT Chuyên Ngoại ngữ. Nhiệm vụ tập trung vào việc xây dựng hệ thống cơ chế khuyến khích nhằm thúc đẩy sự tham gia tích cực của cả giáo viên và học sinh trong môi trường song ngữ, bao gồm các chính sách đãi ngộ cho giáo viên giảng dạy bằng tiếng Anh, hệ thống khen thưởng cho học sinh tích cực sử dụng tiếng Anh, cơ chế hỗ trợ tài chính cho các hoạt động song ngữ và chính sách đào tạo nâng cao năng lực tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên.

Tầm quan trọng của nhiệm vụ này thể hiện ở việc tạo động lực bền vững cho tất cả các bên tham gia, đảm bảo nguồn lực được phân bổ hiệu quả, xây dựng môi trường công bằng và minh bạch, đồng thời góp phần bền vững hóa toàn bộ đề án trong dài hạn. Một cơ chế khuyến khích phù hợp sẽ giúp vượt qua rào cản tâm lý ban đầu, đặc biệt khi chuyển đổi sang môi trường giảng dạy song ngữ, và tạo động lực cho sự đổi mới liên tục trong phương pháp giảng dạy.

Về thời gian, nhiệm vụ này sẽ được triển khai qua ba giai đoạn: giai đoạn 1 (2025-2026) tập trung vào nghiên cứu và đề xuất khung chính sách ban đầu; giai đoạn 2 (2026-2027) triển khai thí điểm và đánh giá hiệu quả; giai đoạn 3 (2027-2030) hoàn thiện và áp dụng toàn diện các cơ chế, chính sách, đồng thời liên tục cải tiến. Việc phân chia theo giai đoạn này đảm bảo tính khả thi và cho phép điều chỉnh dựa trên thực tiễn áp dụng.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, các sản phẩm đầu ra sẽ bao gồm: bộ chính sách khuyến khích chính thức, quy chế đánh giá và khen thưởng, kế hoạch phát triển nguồn lực, hệ thống báo cáo theo dõi định kỳ, và quỹ hỗ trợ phát triển giáo dục song ngữ tại trường. Những sản phẩm này không chỉ là công cụ quản lý mà còn là nền tảng thúc đẩy sự phát triển bền vững của môi trường song ngữ tại trường.

Người thực hiện trực tiếp nhiệm vụ này sẽ là Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn với vai trò chủ trì, cùng với sự tham gia của Tổ công tác đặc biệt về chính sách và phát triển nguồn lực, tổ chuyên môn, bộ phận hành chính và kế toán trưởng, đồng thời có sự phối hợp từ Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên, Hội đồng Đức dục và Ban Phụ huynh học sinh nhằm đảm bảo tính toàn diện và hiệu quả trong quá trình thực hiện.

6.2. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, phụ huynh học sinh

Truyền thông là một trong những nhiệm vụ chiến lược then chốt nhằm tạo nền tảng cho việc triển khai mô hình sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ. Để thực hiện được mục tiêu chuyển đổi toàn diện môi trường ngôn ngữ, điều kiện tiên quyết là phải xây dựng được sự thấu hiểu, đồng thuận và đồng hành từ toàn bộ cộng đồng giáo dục - bao gồm học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên và phụ huynh học sinh. Truyền thông không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin, mà còn là quá trình kiến tạo nhận thức mới, khơi dậy cảm hứng và hình thành động lực nội tại cho mỗi đối tượng liên quan.

Đối với học sinh – những người học và cũng là trung tâm của toàn bộ mô hình, truyền thông cần giúp các em nhận thức rõ ràng rằng tiếng Anh không chỉ là môn học, mà còn là phương tiện học tập, giao tiếp, khám phá thế giới và phát triển bản thân. Truyền thông cần nhấn mạnh lợi ích cụ thể như: tăng cơ hội học tập quốc tế, phát triển tư duy học thuật và năng lực công dân toàn cầu. Truyền thông hiệu quả sẽ giúp học sinh hình thành sự tự tin, chủ động và khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt, tự nhiên.

Đối với giáo viên – lực lượng triển khai trực tiếp và là người định hình văn hóa dạy học trong nhà trường, truyền thông cần tập trung vào việc lan tỏa tư duy đổi mới: từ việc dạy tiếng Anh như một môn học sang việc sử dụng tiếng Anh như một công cụ để giảng dạy và truyền cảm hứng. Giáo viên cần được tiếp cận với các định hướng chuyên môn mới như CLIL, EMI, PBL, đồng thời hiểu rõ vai trò của mình không chỉ là người giảng dạy mà còn là người kiến tạo môi trường học thuật song ngữ. Một hệ thống truyền thông chuyên sâu và hỗ trợ chuyên môn hiệu quả sẽ giúp giáo viên tự tin hơn trong quá trình đổi mới và cảm thấy được đồng hành trong quá trình chuyển mình cùng nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên nhà trường cũng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và lan tỏa môi trường ngôn ngữ ESL. Truyền thông đối với nhóm này cần nhấn mạnh rằng việc sử dụng tiếng Anh không chỉ giới hạn trong lớp học, mà cần hiện diện trong các văn bản hành chính, bảng tin, diễn đàn, các cuộc họp và các quy trình làm việc hàng ngày. Sự chuyển biến này sẽ góp phần nâng cao hình ảnh chuyên nghiệp của nhà trường và tạo môi trường ngôn ngữ phong phú, tự nhiên cho học sinh.

Đối với phụ huynh học sinh – là đối tác đồng hành quan trọng, truyền thông cần chú trọng đến việc tạo dựng sự tin tưởng, giải tỏa lo lắng và khơi gợi tinh thần hợp tác bằng thông tin rõ ràng, thân thiện và có cơ sở. Truyền thông cần giải đáp những băn khoăn của phụ huynh như: học bằng tiếng Anh có hiệu quả không, có ảnh hưởng đến năng lực tiếng Việt không, hay học sinh có theo kịp chương trình không. Cần xây dựng các thông điệp tập trung vào lợi ích lâu dài, lộ trình triển khai khoa học, và các hình thức hỗ trợ cụ thể dành cho học sinh. Khi phụ huynh yên tâm và tin tưởng, họ sẽ tích cực phối hợp và trở thành lực lượng hỗ trợ vững chắc cho nhà trường.

Tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của toàn bộ cộng đồng giáo dục là bước khởi đầu mang tính quyết định trong quá trình triển khai đề án ESL tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ. Chỉ khi mỗi học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên và phụ huynh đều thấu hiểu và tự nguyện tham gia, mô hình ESL mới có thể phát triển bền vững và đi vào chiều sâu. Đây không chỉ là thay đổi về ngôn ngữ sử dụng, mà còn là chuyển đổi về tư duy, văn hóa và cách tiếp cận giáo dục trong một thời đại mới.

6.3. Nâng cao năng lực tiếng Anh của đội ngũ giáo viên không chuyên, cán bộ quản lý, nhân viên

Nâng cao năng lực tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên không chuyên, cán bộ quản lý và nhân viên là một nhiệm vụ thiết yếu trong lộ trình xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại nhà trường, nơi tiếng Anh không chỉ là môn học mà còn là công cụ giao tiếp và làm việc trong mọi hoạt động.

Nhiệm vụ này tập trung vào việc phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh cho các đối tượng không chuyên ngữ – bao gồm giáo viên các môn khác, cán bộ quản lý, và nhân viên nhà trường – ở các mức độ phù hợp với vai trò công việc. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng thực tiễn, linh hoạt, chú trọng phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong bối cảnh nghề nghiệp như: giao tiếp sư phạm, trao đổi chuyên môn, hội họp, làm việc với đối tác quốc tế, tiếp khách, viết email và xử lý văn bản hành chính.

Giáo viên và nhân viên là nhân tố chủ chốt trong việc lan toả và duy trì môi trường sử dụng tiếng Anh, vì vậy họ cần được bồi dưỡng không chỉ về năng lực ngôn ngữ mà cả thái độ tích cực, tinh thần sẵn sàng sử dụng tiếng Anh trong công việc hàng ngày. Nhà trường đồng thời xây dựng cơ chế động viên và công nhận năng lực sử dụng tiếng Anh như một tiêu chí phát triển nghề nghiệp.

Nhiệm vụ này được triển khai từ giai đoạn đầu của đề án (2025-2026) và sẽ tiếp tục được củng cố và phát triển trong các giai đoạn tiếp theo (2027-2030), đảm bảo tính bền vững và hiệu quả lâu dài. Sản phẩm chính có được khi hoàn thành nhiệm vụ này là một đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên có năng lực tiếng Anh được nâng cao một cách rõ rệt, có khả năng sử dụng tiếng Anh một cách tự tin và hiệu quả trong cả công việc chuyên môn và giao tiếp hàng ngày, góp phần quan trọng vào việc xây dựng một môi trường song ngữ năng động và tích cực trong toàn trường.

6.4. Điều chỉnh chương trình đào tạo các môn không chuyên theo hướng tích hợp sử dụng tiếng Anh (CLIL/EMI) trong giảng dạy

Nhiệm vụ điều chỉnh chương trình các môn không chuyên theo hướng CLIL/EMI nhằm tích hợp tiếng Anh vào giảng dạy các môn học như Toán học, Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý..., giúp học sinh phát triển song song năng lực học thuật và năng lực ngôn ngữ trong môi trường thực tế.

Chương trình cần được thiết kế linh hoạt để phù hợp với từng môn, từng khối lớp, sử dụng tiếng Anh như phương tiện học tập chính hoặc hỗ trợ, từ đó tạo điều kiện để học sinh tiếp cận kiến thức chuyên môn thông qua ngôn ngữ thứ hai. Phương pháp CLIL và EMI được áp dụng nhằm tạo ra các bài học mang tính tương tác cao, gắn với tình huống thực tiễn và ngôn ngữ học thuật chuẩn quốc tế.

Giáo viên là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ này, cần được tập huấn chuyên sâu về phương pháp tích hợp, năng lực sử dụng tiếng Anh chuyên ngành và kỹ thuật giảng dạy CLIL/EMI. Song song đó, nhà trường cần xây dựng học liệu phù hợp, bao gồm giáo án, tài liệu giảng dạy, hệ thống kiểm tra đánh giá và công cụ hỗ trợ số.

Nhiệm vụ này được thực hiện từ giai đoạn 2025–2030 với các bước: thí điểm – mở rộng – chuẩn hoá. Sản phẩm đầu ra bao gồm khung chương trình tích hợp, tài liệu giảng dạy mẫu, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, và hệ sinh thái học liệu số phục vụ việc giảng dạy các môn không chuyên bằng tiếng Anh trong toàn trường.

6.5. Phát triển kho học liệu số sử dụng tiếng Anh, đẩy mạnh ứng dụng nền tảng công nghệ tiên tiến, AI

Trong bối cảnh giáo dục ngày càng gắn kết với công nghệ và hội nhập quốc tế, việc xây dựng một kho học liệu số sử dụng tiếng Anh và ứng dụng các nền tảng công nghệ tiên tiến, bao gồm trí tuệ nhân tạo (AI), là nhiệm vụ then chốt nhằm thúc đẩy hiệu quả dạy và học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ.

Nhiệm vụ này bao gồm các hoạt động thiết kế, số hóa và hệ thống hóa các nguồn học liệu, bao gồm: bài giảng điện tử, video học thuật, giáo trình số, hệ thống câu hỏi luyện tập, học liệu tương tác và bộ tài liệu quốc tế. Hệ thống học liệu sẽ được phân loại rõ ràng theo môn học, khối lớp, trình độ ngôn ngữ và kỹ năng học thuật, đồng thời tích hợp trong một nền tảng quản lý học tập số hiện đại. Các công cụ công nghệ và AI sẽ được tích hợp nhằm cá nhân hóa nội dung học tập, tăng cường tương tác và tối ưu hóa kết quả học tập của học sinh.

Việc thực hiện nhiệm vụ này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu của đề án: xây dựng một môi trường học tập giàu tính ngôn ngữ, nơi học sinh sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động học thuật một cách tự nhiên và hiệu quả. Kho học liệu số không chỉ giúp học sinh tiếp cận kiến thức thông qua tiếng Anh mà còn hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt trong dạy học tích hợp liên môn và học tập cá nhân hóa.

Nhiệm vụ cần được triển khai ngay từ năm đầu tiên của đề án (2025) và tiếp tục được cập nhật, mở rộng trong suốt thời gian thực hiện (2026-2030). Trong năm đầu, mục tiêu là xây dựng cấu trúc nền tảng của kho học liệu, thiết kế học liệu mẫu và tích hợp các công cụ AI cơ bản. Từ năm thứ hai trở đi, nội dung học liệu sẽ được mở rộng theo từng khối lớp, môn học và triển khai rộng rãi trong toàn trường.

Sau khi hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, nhà trường sẽ xây dựng được những sản phẩm cụ thể có giá trị cao, bao gồm: một kho học liệu số được chuẩn hóa, đa dạng, dễ dàng truy cập và sử dụng; nền tảng học tập trực tuyến tích hợp AI, hỗ trợ học sinh học tập linh hoạt và cá nhân hóa theo nhu cầu; các bộ tài liệu luyện thi quốc tế, học liệu theo dự án và tài liệu học thuật chuẩn quốc tế; bộ tiêu chuẩn thiết kế học liệu song ngữ dùng chung trong toàn trường; cùng một kho học liệu mở có thể chia sẻ rộng rãi. Những sản phẩm này sẽ trở thành tài sản trí tuệ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và khẳng định vị thế của nhà trường trong hệ thống các trường chuyên.

6.6. Đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy và học theo hướng sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai

Đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo hướng sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai là nhiệm vụ cốt lõi nhằm biến tiếng Anh thành công cụ tư duy và học tập trong nhà trường. Việc này yêu cầu chuyển từ cách dạy truyền thống sang các phương pháp tích hợp như CLIL, EMI, giúp học sinh học nội dung môn học đồng thời phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, phản biện và sáng tạo.

Giáo viên đóng vai trò then chốt trong nhiệm vụ này, cần được bồi dưỡng chuyên sâu về phương pháp giảng dạy ngôn ngữ tích hợp nội dung, kỹ thuật đánh giá năng lực học tập bằng tiếng Anh, và các công cụ hỗ trợ số nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy. Bên cạnh đó, nhà trường cần xây dựng hệ thống học liệu phù hợp, bao gồm giáo án mẫu, rubric đánh giá, bài tập kỹ năng học thuật, và sản phẩm mẫu minh họa năng lực học sinh.

Nhiệm vụ này được triển khai trọng tâm trong giai đoạn 2025–2026 (thí điểm) và 2027-2028 (mở rộng), với các sản phẩm gồm bộ tài liệu hướng dẫn đổi mới phương pháp giảng dạy, hệ thống kiểm tra đánh giá, tài liệu tập huấn và học liệu đi kèm. Giáo viên các bộ môn và nhóm chuyên gia giáo dục là lực lượng thực hiện trực tiếp, cùng sự tham gia phản hồi tích cực từ học sinh.

6.7. Xây dựng văn hóa sử dụng tiếng Anh trong nhà trường qua các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm theo hướng song ngữ

Nhiệm vụ xây dựng văn hóa sử dụng tiếng Anh trong nhà trường theo hướng song ngữ tập trung vào việc lồng ghép tiếng Anh vào các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm thực tế bên ngoài lớp học. Điều này nhằm tạo môi trường giao tiếp đa song ngữ, giúp học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp trong tình huống thật, giao tiếp thật, ngữ cảnh thật. Ngoài ra, do tính chất không áp lực điểm số, các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá khuyến khích học sinh “dám nói – dám sai – dám sửa”.

Các hoạt động trải nghiệm như câu lạc bộ tiếng Anh, hội thảo chuyên đề bằng tiếng Anh, ngày hội giao lưu quốc tế, các chương trình hùng biện, lễ hội văn hóa, và các chuyến tham quan dã ngoại với nội dung dẫn dắt bằng tiếng Anh sẽ được tổ chức định kỳ. Những hoạt động này không chỉ giúp học sinh làm quen với tiếng Anh một cách tự nhiên mà còn kích hoạt cả bốn kỹ năng cùng với năng lực hợp tác, phản biện, sáng tạo đúng tinh thần giáo dục ESL và năng lực công dân toàn cầu.

Nhà trường sẽ phát triển tài liệu hỗ trợ như sách hướng dẫn, kế hoạch hoạt động ngoại khoá song ngữ, và các công cụ kỹ thuật số, giúp học sinh có đủ nguồn lực để tham gia hiệu quả. Đồng thời, cả giáo viên và học sinh sẽ được đào tạo về kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khoá bằng tiếng Anh, nhằm bảo đảm rằng các buổi sinh hoạt diễn ra sôi nổi, mang tính tương tác cao và giúp học sinh tiếp thu ngôn ngữ một cách tự nhiên, vui vẻ.

Giai đoạn thực hiện từ 2025–2030 gồm ba bước: thử nghiệm – nhân rộng – chuẩn hóa. Sản phẩm đầu ra bao gồm danh mục hoạt động ngoại khoá song ngữ, tài liệu tổ chức mẫu, đội ngũ giáo viên thành thạo việc hướng dẫn ngoại khoá bằng tiếng Anh, và hệ sinh thái học liệu số phục vụ cho các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học. Đây là nền tảng để nhà trường xây dựng một môi trường giáo dục toàn diện, nơi học sinh vừa có cơ hội học tập, vừa phát triển kỹ năng tiếng Anh một cách thực tế và bền vững.

6.8. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi mô hình giảng dạy tiếng Anh từ ngoại ngữ (EFL) sang ngôn ngữ thứ hai (ESL), việc mở rộng và tăng cường các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế là nhiệm vụ chiến lược có tính chất nền tảng. Nội dung chính của nhiệm vụ này bao gồm: xây dựng và duy trì các mối quan hệ đối tác với các trường phổ thông, đại học, tổ chức giáo dục và cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; tổ chức các chương trình giao lưu học sinh, trao đổi giáo viên, mời chuyên gia quốc tế tham gia tập huấn, giảng dạy hoặc tư vấn; đồng thời tham gia các mạng lưới giáo dục song ngữ, chương trình học thuật quốc tế và các dự án hợp tác nghiên cứu về giáo dục ngoại ngữ.

Việc thực hiện nhiệm vụ này có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học thuật đa văn hóa, góp phần hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp tự nhiên trong các hoạt động học tập, nghiên cứu và hợp tác. Đồng thời, hợp tác quốc tế cũng mở rộng cơ hội tiếp cận nguồn học liệu chuẩn quốc tế, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp xúc với các phương pháp giảng dạy hiện đại, và nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên. Đây là yếu tố không thể thiếu để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng môi trường ESL toàn diện tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ.

Nhiệm vụ này cần được khởi động ngay từ giai đoạn đầu của Đề án (2025–2026) với những hoạt động khởi tạo nền tảng hợp tác, sau đó mở rộng và đi vào chiều sâu trong giai đoạn giữa và cuối (2027–2030).

Sản phẩm sau khi hoàn thành nhiệm vụ này bao gồm: danh mục các đối tác trong nước và quốc tế; các chương trình hợp tác học thuật và trao đổi giáo viên/học sinh được thực hiện hàng năm; các khóa tập huấn chuyên môn có sự tham gia của chuyên gia quốc tế; tài liệu học liệu song ngữ và tài nguyên dạy – học đồng phát triển cùng đối tác; báo cáo kết quả hợp tác và đánh giá tác động định kỳ.

Người thực hiện trực tiếp nhiệm vụ này là Ban Hợp tác và Phát triển của nhà trường, phối hợp chặt chẽ với Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, và bộ phận phụ trách Đề án ESL, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để các nhiệm vụ chiến lược nêu trên được triển khai hiệu quả và góp phần hiện thực hóa mục tiêu chung của Đề án, Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ cần xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ, toàn diện và có tính khả thi cao. Các giải pháp không chỉ là công cụ triển khai nhiệm vụ, mà còn là phương thức cụ thể để kết nối giữa định hướng chiến lược và kết quả đầu ra. Trong khuôn khổ Đề án, 14 gói giải pháp đã được thiết kế nhằm đảm bảo tính liên thông giữa các lĩnh vực: chương trình, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất, công nghệ và hợp tác. Các giải pháp này sẽ được thực hiện theo lộ trình từ năm 2025 đến năm 2030, với sự tham gia của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường, cùng sự đồng hành của các đối tác trong và ngoài nước.

Giải pháp	Chi tiết/ Diễn giải
1. Xây dựng chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển năng lực tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên và học sinh	Mục tiêu của gói giải pháp này là tạo động lực và điều kiện thực tiễn để giáo viên – học sinh chủ động tham gia các hoạt động song ngữ, qua đó phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh một cách bền vững và thực chất. <i>Khen thưởng & gắn KPI ESL:</i> Đảm bảo mỗi cá nhân hiểu rõ tiêu chí đánh giá, hướng tới chất lượng giảng dạy và học tập theo chuẩn song ngữ. <i>Phụ cấp & học bổng:</i> Giúp giáo viên, học sinh có nguồn lực tài chính bổ sung cho việc biên soạn giáo án, dự án CLIL/EMI và tham gia thể hiện năng lực. <i>Ưu đãi về thời gian & thăng tiến:</i> Giảm tải tiết dạy để triển khai chuyên môn ESL và khuyến khích giáo viên phát triển sự nghiệp gắn với thành tích song ngữ. Các hoạt động cụ thể bao gồm: Xây dựng khung đánh giá và khen thưởng - Xây dựng bộ chỉ số KPI (Key Performance Indicators) song ngữ dành cho giáo viên (ví dụ: số tiết CLIL/EMI giảng dạy, số dự án tích hợp ngôn ngữ, minh chứng cải thiện năng lực ngôn ngữ qua khảo sát học sinh.) - Thiết lập “Huy hiệu Giáo viên ESL xuất sắc” và “Chứng nhận Học sinh Song ngữ tiêu biểu” hàng quý/năm. - Tổ chức Lễ vinh danh “Teacher of the Year – ESL” và “Student of the Year – Bilingual” kèm theo bằng khen, quà tặng (sách, công nghệ...) để tạo động lực. Chính sách tài chính – phụ cấp - Phụ cấp chuyên môn cho giáo viên tham gia biên soạn chương trình CLIL/EMI (thêm 10–15 % mức lương cơ bản hoặc một khoản phụ cấp trong hạn mức cho phép). - Học bổng “Bilingual Ambassador” cho học sinh đạt thành tích trong câu lạc bộ, cuộc thi song ngữ. - Ngân sách hỗ trợ mua bản quyền sách nước ngoài, phần mềm học tập, thiết bị AV phục vụ dạy-học tiếng Anh. Cơ chế tạo điều kiện về thời gian và sự nghiệp - Tạo điều kiện để giáo viên ESL có thời gian tham gia tập huấn nâng cao năng lực tiếng Anh, xây dựng tài liệu song ngữ, hỗ trợ đồng nghiệp. - Ưu tiên xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hoặc khen thưởng đột xuất cho giáo viên hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu ESL. - Tạo “sabbatical leave” (nghỉ nghiên cứu ngắn hạn) 1–2 tháng để giáo viên đi thực địa, trao đổi chuyên môn với trường đối tác nước ngoài.

2. Tổ chức các chương trình đào tạo tiếng Anh theo nhu cầu và theo vị trí công việc	Mục tiêu của gói giải pháp này là trang bị và phát triển năng lực tiếng Anh thiết thực, sát với nhu cầu sử dụng trong từng nhóm đối tượng (giáo viên không chuyên, cán bộ quản lý, nhân viên hành chính...). Các hoạt động cụ thể bao gồm: - Khảo sát đầu vào và phân loại trình độ: Nhà trường cần tổ chức khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào cho giáo viên không chuyên, cán bộ quản lý và nhân viên bằng bài kiểm tra chuẩn CEFR. Dựa trên kết quả, các nhóm học viên được phân loại theo trình độ và nhu cầu sử dụng, làm cơ sở xây dựng các lớp học phù hợp, tránh dàn trải và thiếu hiệu quả. - Xây dựng các khóa học tiếng Anh chuyên biệt: Tùy theo nhóm đối tượng, nhà trường xây dựng các khóa học riêng: tiếng Anh giao tiếp cơ bản cho nhân viên; tiếng Anh chuyên môn (ESP) cho giáo viên không chuyên; và tiếng Anh hành chính – quản lý cho cán bộ lãnh đạo. Mỗi khóa học tập trung phát triển kỹ năng ngôn ngữ gắn với công việc thực tế. - Tổ chức lớp học linh hoạt: Các lớp học cần được triển khai linh hoạt: học trực tiếp tại trường, học kết hợp (blended learning), hoặc tự học qua nền tảng trực tuyến. Hình thức đa dạng giúp người học dễ sắp xếp thời gian, duy trì động lực và tiếp cận tài liệu học mọi lúc, mọi nơi. - Kiểm tra và đánh giá định kỳ: Sau mỗi khóa học, người học được kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) để đánh giá tiến bộ và xác nhận đầu ra. Những học viên đạt chuẩn được cấp chứng nhận nội bộ, đồng thời được khuyến khích thi lấy chứng chỉ quốc tế phù hợp với năng lực như A2 Key, B1 Preliminary hoặc TOEIC.
3. Chú trọng bồi dưỡng năng lực sử dụng phương pháp giảng dạy tích hợp cho giáo viên không chuyên	Mục tiêu của gói giải pháp này nhằm giúp giáo viên nắm vững và vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tích hợp (CLIL, EMI). Các hoạt động cụ thể bao gồm: - Tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề định kỳ dành cho giáo viên, tập trung vào các phương pháp tích hợp như CLIL và EMI. Những buổi tập huấn này không chỉ cung cấp kiến thức lý thuyết mà còn tạo cơ hội để giáo viên thực hành, trao đổi và ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy. - Thiết kế và phổ biến giáo án mẫu song ngữ tích hợp nội dung các môn học bằng tiếng Anh. Nhà trường sẽ thành lập nhóm giáo viên nòng cốt để xây dựng hệ thống giáo án mẫu song ngữ cho các môn học như Toán học, Vật lý, Địa lý, ... theo định hướng tích hợp nội dung và ngôn ngữ. Sau khi hoàn thiện, các giáo án sẽ được phổ biến trong toàn trường như tài liệu tham khảo và sử dụng linh hoạt trong giảng dạy. - Tổ chức các lớp học mô phỏng (demo lesson) để giáo viên thực hành giảng dạy trong môi trường thực tế. Các tiết học này có sự tham gia quan sát và phản

	hồi từ cổ vấn chuyên môn, giúp giáo viên nhận diện điểm mạnh, điểm cần cải thiện và từ đó nâng cao kỹ năng sư phạm cũng như phương pháp truyền đạt kiến thức bằng tiếng Anh. - Xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn nội bộ bằng cách thành lập các nhóm giáo viên cùng bộ môn hoặc liên môn; tổ chức chuyên mục “Tiết dạy tiêu biểu bằng tiếng Anh” ghi hình mỗi tháng một lần. Tại đây, các giáo viên thường xuyên chia sẻ video bài giảng, kế hoạch bài dạy, phản hồi của học sinh và trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và cùng nhau phân tích các tiết học.
4. Thiết kế và triển khai từng bước đưa tiếng Anh vào nội dung chương trình giảng dạy tích hợp CLIL/EMI	Mục tiêu của gói giải pháp này là giúp giáo viên xây dựng và triển khai chương trình giảng dạy tích hợp (CLIL/EMI), góp phần hình thành môi trường học tập sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. - Lựa chọn một số phần bài học trong chương trình các môn không chuyên để tích hợp CLIL/EMI, giúp học sinh từng bước làm quen với việc tiếp nhận kiến thức học thuật bằng ngôn ngữ thứ hai. Triển khai có chọn lọc, bắt đầu từ những chủ đề có tính trực quan, thực tiễn cao và dễ tích hợp. - Xây dựng danh sách các hoạt động học tập tích hợp tiếng Anh, gắn với chương trình GDPT 2018 theo từng khối học. (Ví dụ, khối 10 có thể thực hiện bài thuyết trình nhóm về chủ đề “<i>Biomes and Climate Zones</i>” trong môn Địa lý). Những hoạt động này giúp hình thành kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong học tập và tăng cường năng lực học thuật liên môn. - Xây dựng khung chương trình tích hợp gồm mục tiêu học tập kép (ngôn ngữ + nội dung), phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra đánh giá. - Xây dựng hệ thống học liệu hỗ trợ bao gồm: giáo án song ngữ chú trọng vào hoạt động học tập chủ động (project-based learning, thảo luận nhóm, thuyết trình...), học liệu đa phương tiện (video, infographic, quiz tương tác), ngân hàng đề kiểm tra đánh giá bằng tiếng Anh và từ vựng học thuật theo chủ đề. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, CLB, cuộc thi học thuật bằng tiếng Anh (ví dụ: “<i>Math in English Challenge</i>”, “<i>Science Poster Project</i>”, “<i>Bilingual History Debate</i>”) để tăng cường thực hành ngoài lớp học.
5. Tổ chức giảng dạy chuyên đề liên môn bằng tiếng Anh theo mô hình nhóm giáo viên	Mục tiêu của gói giải pháp này là giúp tạo cơ hội cho giáo viên các môn không chuyên và giáo viên tiếng Anh cùng phối hợp dạy học thông qua chuyên đề ngắn, từ đó rèn luyện kỹ năng tư duy và sử dụng tiếng Anh học thuật cho học sinh. - Xây dựng chuyên đề theo mô hình “2 giáo viên – 1 lớp” (co-teaching) với một giáo viên môn không chuyên và một giáo viên tiếng Anh. Ví dụ: “<i>The Water Cycle</i>” (Địa lý – Tiếng Anh); “<i>Forces and Motion</i>” (Vật lý – Tiếng Anh)

	- Thực hiện theo hướng thí điểm với tần suất phù hợp, bắt đầu từ quy mô nhỏ, dễ kiểm soát và có tính thực nghiệm. Cụ thể, tổ chức dạy 1-2 tiết/1 tháng, có thể ghi hình, lưu trữ các tiết dạy CLIL tiêu biểu để làm cơ sở rút kinh nghiệm chuyên môn, phục vụ cho công tác tập huấn giáo viên, và phát triển ngân hàng học liệu số cho toàn trường. - Học sinh được làm việc nhóm, trình bày bằng tiếng Anh ngắn gọn, học từ mới chuyên ngành qua ví dụ thực tế. - Ngoài ra, có thể tổ chức một số hoạt động hỗ trợ như hội thi chuyên đề liên môn bằng tiếng Anh, ngày hội STEM song ngữ, hoặc “Tuần học tích hợp” theo từng lĩnh vực, nhằm tăng tính trải nghiệm và lan tỏa mô hình này đến toàn trường.
6. Xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá tích hợp bằng tiếng Anh	Mục tiêu của gói giải pháp này nhằm đảm bảo việc kiểm tra đánh giá phản ánh đúng năng lực sử dụng tiếng Anh và năng lực học thuật của học sinh trong từng môn học. Các hoạt động cụ thể bao gồm: - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá toàn diện năng lực song ngữ cho từng môn học nhằm đảm bảo việc kiểm tra – đánh giá phản ánh đúng năng lực sử dụng tiếng Anh kết hợp với kiến thức chuyên môn của học sinh. - Thiết kế ngân hàng đề kiểm tra mẫu tích hợp tiếng Anh trong các môn học như Toán học, Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội... Các đề mẫu này được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa nội dung học thuật và yêu cầu ngôn ngữ, giúp giáo viên có công cụ tham khảo hiệu quả, đồng thời hỗ trợ học sinh làm quen với định dạng bài thi song ngữ một cách hệ thống. - Triển khai nhiều hình thức kiểm tra khác nhau như bài kiểm tra viết, thuyết trình, dự án nhóm, và portfolio cá nhân. Đặc biệt, portfolio bao gồm các minh chứng từ hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, nhật ký học tập (learning journal) và phần tự đánh giá (self-reflection), giúp ghi nhận quá trình học tập và sự tiến bộ của học sinh một cách rõ nét và linh hoạt hơn so với bài kiểm tra truyền thống. - Tổ chức đánh giá thử nghiệm nhằm kiểm nghiệm tính phù hợp và hiệu quả của các công cụ và hình thức đánh giá đã thiết kế. Dựa trên kết quả thực tiễn, các tiêu chí, đề kiểm tra và phương pháp đánh giá sẽ được điều chỉnh, hoàn thiện liên tục để đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và khả năng áp dụng rộng rãi trong môi trường giáo dục song ngữ.
7. Xây dựng và phát triển kho học liệu số tiếng Anh đa dạng	Mục tiêu của gói giải pháp này là xây dựng một hệ thống học liệu số tiếng Anh phong phú, có tổ chức và dễ truy cập, nhằm nâng cao chất lượng dạy – học tiếng Anh trong môi trường song ngữ. Thành lập Ban chuyên môn phát triển học liệu số

	- Tuyển chọn giáo viên có chuyên môn tốt và kỹ năng công nghệ để tham gia ban phát triển. - Phân công nhiệm vụ theo từng bộ môn để đảm bảo tính chuyên biệt của học liệu. Phát triển nội dung học liệu số theo chủ đề và cấp độ - Biên soạn bài giảng điện tử tương tác song ngữ Việt-Anh cho các môn học. - Xây dựng ngân hàng bài tập, câu hỏi trắc nghiệm, đề thi theo ma trận năng lực. - Thiết kế bộ học liệu tiếng Anh dành riêng cho các môn chuyên. Số hóa tài liệu và tạo kho lưu trữ có hệ thống - Xây dựng thư viện điện tử với các tài liệu tham khảo tiếng Anh được phân loại theo môn học. - Phát triển ứng dụng di động riêng của trường để học sinh dễ dàng truy cập học liệu. Liên kết với các nguồn học liệu quốc tế - Đăng ký sử dụng các nền tảng học tập quốc tế như Coursera, Khan Academy. - Hợp tác với các đơn vị xuất bản giáo dục quốc tế để có bản quyền sử dụng tài liệu. - Thiết lập hệ thống đánh giá và cập nhật học liệu. - Tổ chức đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng học liệu số. - Cập nhật, bổ sung học liệu theo phản hồi của giáo viên và học sinh.
8. Ứng dụng công nghệ tiên tiến và AI trong dạy – học tiếng Anh	Mục tiêu của gói giải pháp này là giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập tiếng Anh trong nhà trường thông qua các nền tảng học tập thông minh, công cụ hỗ trợ ngôn ngữ tích hợp AI và lớp học hiện đại. Triển khai nền tảng học tập thông minh tích hợp AI - Xây dựng hệ thống quản lý học tập (LMS) tùy chỉnh cho trường với giao diện tiếng Anh. - Tích hợp công cụ AI phân tích dữ liệu học tập để cá nhân hóa lộ trình học cho từng học sinh. Phát triển các công cụ hỗ trợ học tập bằng AI - Triển khai chatbot tiếng Anh hỗ trợ học sinh giải đáp thắc mắc 24/7. - Phát triển công cụ AI kiểm tra phát âm và sửa lỗi ngữ pháp tiếng Anh - Xây dựng hệ thống AI chấm điểm tự động cho các bài luận và bài tập viết. Tổ chức lớp học thông minh và trải nghiệm thực tế ảo

	- Trang bị các lớp học với công nghệ thông minh (bảng tương tác, hệ thống âm thanh đa chiều). - Phát triển nội dung thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để học sinh trải nghiệm môi trường giao tiếp tiếng Anh thực tế. Đào tạo giáo viên về ứng dụng công nghệ tiên tiến - Tổ chức các khóa tập huấn về sử dụng công nghệ và AI trong giảng dạy. - Thành lập nhóm giáo viên nòng cốt để hỗ trợ đồng nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ. Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực tiếng Anh tự động - Phát triển hệ thống kiểm tra đánh giá tự động các kỹ năng tiếng Anh. - Thiết kế các bài kiểm tra thích ứng theo năng lực dựa trên AI để đánh giá chính xác mức độ tiếng Anh của học sinh. - Xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu để theo dõi tiến bộ của học sinh theo thời gian.
9. Xây dựng và triển khai các kênh truyền thông đa dạng, hiệu quả	Mục tiêu của gói giải pháp này là giúp lan tỏa văn hóa học tập song ngữ và hình thành cộng đồng học thuật chủ động, hội nhập. Truyền thông được triển khai đồng bộ ở cả nội bộ và đối ngoại, qua nhiều kênh và hình thức phong phú: Kênh truyền thông nội bộ: - Xây dựng bản tin “ESL Times” do học sinh biên tập và sản xuất, phát hành bản in và bản số mỗi học kỳ. Nội dung gồm: bản tin sự kiện bằng tiếng Anh; bài viết trải nghiệm học tập CLIL, EMI; mục “Student Voice” để chia sẻ góc nhìn, cảm nhận, mẹo học hiệu quả - Lồng ghép chủ đề “Truyền thông song ngữ trong nhà trường” vào các buổi sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Tổ chức workshop chuyên đề, nơi giáo viên chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong việc dạy học CLIL, thiết kế hoạt động ESL, điều phối lớp học song ngữ. - Tổ chức cuộc thi sáng kiến truyền thông bằng tiếng Anh trong các tổ chuyên môn. Mỗi tổ chuyên môn đề xuất sáng kiến truyền thông nội bộ bằng tiếng Anh, như: thiết kế bản tin chuyên đề; tổ chức talkshow nội bộ. Kênh truyền thông đối ngoại: - Tổ chức sự kiện “Open ESL Day” – ngày hội trải nghiệm lớp học CLIL, nơi phụ huynh có thể: trực tiếp dự giờ lớp học bằng tiếng Anh (CLIL, EMI); tham gia hoạt động trải nghiệm, quan sát con trong môi trường ESL; giao lưu với giáo viên, học sinh để hiểu rõ hơn về nội dung giảng dạy, cách đánh giá và hiệu quả thực tiễn.

	- Tổ chức hội thảo chuyên đề : “Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai – lợi ích và lộ trình cho học sinh CNN”, nơi phụ huynh tham gia để hiểu rõ tầm nhìn dài hạn của đề án ESL, mô hình ESL cấp độ 2; lộ trình học tập tích hợp tiếng Anh cho từng khối lớp; lợi ích thực tiễn, dài hạn đối với con em và nhận được giải đáp với các câu hỏi thường gặp. - Thiết kế các bản tin điện tử song ngữ gửi đến phụ huynh định kì, dưới dạng email hoặc website, có thể tích hợp hình ảnh, video và bài viết ngắn chia sẻ tiến độ triển khai đề án ESL trong từng học kỳ; học sinh tiêu biểu và những câu chuyện truyền cảm hứng. Kênh số & truyền thông sáng tạo: - Xây dựng các nền tảng như YouTube, podcast, blog; hướng dẫn học sinh sản xuất video, infographic bằng tiếng Anh để lan tỏa hoạt động học tập, đồng thời tạo ngân hàng tư liệu truyền thông ESL cho trường. Chính sách thúc đẩy truyền thông ESL: Đưa tiêu chí sử dụng tiếng Anh vào đánh giá thi đua tổ chuyên môn, gắn cam kết hành động với văn hóa ngôn ngữ thứ hai trong toàn trường.
10. Xây dựng và phát triển mạng lưới đối tác chiến lược trong nước và quốc tế	Mục tiêu của gói giải pháp này là thiết lập và duy trì mạng lưới đối tác chiến lược uy tín trong và ngoài nước nhằm mở rộng cơ hội học tập, trao đổi học thuật và nâng cao chất lượng triển khai mô hình ESL tại trường. Thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế - Ký kết biên bản ghi nhớ (MoU) với các trường phổ thông, tổ chức giáo dục tại các quốc gia nói tiếng Anh như Anh, Mỹ, Canada, Úc, New Zealand, Singapore... để trao đổi giáo viên, học sinh mỗi năm ít nhất 1 chuyến. - Mời diễn giả, chuyên gia giáo dục quốc tế tham gia hội thảo, tập huấn chuyên môn cho giáo viên và học sinh tại trường. Phát triển đối tác trong nước có định hướng quốc tế - Kết nối với các trường phổ thông trọng điểm, đại học, viện nghiên cứu và trung tâm đào tạo tiếng Anh trong nước để chia sẻ tài nguyên, đồng tổ chức sự kiện hoặc phát triển chương trình CLIL, EMI. Xây dựng thương hiệu ESL CNN tầm cỡ quốc tế - Định kỳ tổ chức các sự kiện tầm cỡ quốc tế tại trường như: hội thảo, ngày hội ngôn ngữ, hoạt động chào đón học sinh trao đổi... giúp trường nâng tầm hình ảnh và tạo niềm tin trong hợp tác. - Sản xuất các ấn phẩm, video và báo cáo song ngữ để giới thiệu các hoạt động tiêu biểu, mô hình triển khai ESL của trường tới đối tác trong và ngoài nước.

11. Triển khai các chương trình giao lưu văn hóa, hội thảo chuyên môn cho học sinh và giáo viên	Mục tiêu của gói giải pháp này là tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên tiếp xúc, học hỏi và giao lưu trong môi trường học thuật đa văn hóa, từ đó nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh, phát triển tư duy toàn cầu và cập nhật xu hướng giảng dạy ESL hiện đại. - Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa song phương với các trường đối tác tại Mỹ, Canada, Úc, Singapore và Philippines. Học sinh và giáo viên sẽ tham gia các hoạt động như thuyết trình văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, chia sẻ trải nghiệm học đường bằng tiếng Anh – giúp rèn luyện năng lực ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế và đa dạng. - Phối hợp với các chuyên gia từ Anh, Mỹ và New Zealand tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề về phương pháp giảng dạy ESL hiện đại như CLIL, blended learning ... giúp giáo viên cập nhật xu hướng sư phạm tiên tiến và mở rộng kỹ năng giảng dạy bằng tiếng Anh. - Bên cạnh đó, Triển khai các hoạt động kết nối giáo viên với đồng nghiệp tại các quốc gia châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan,... nhằm chia sẻ kinh nghiệm, mô hình giảng dạy và xây dựng cộng đồng thực hành ESL khu vực. - Tổ chức “Ngày hội quốc tế” thường niên, sự kiện trải nghiệm văn hóa các quốc gia sử dụng tiếng Anh qua hoạt động trang trí gian hàng, trình diễn thời trang dân tộc, trò chơi dân gian, ẩm thực, giúp học sinh tăng cường vốn hiểu biết đa văn hóa và khơi dậy niềm yêu thích học ngôn ngữ.
12. Tạo lập môi trường trải nghiệm thực tế bằng tiếng Anh cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa song ngữ	Gói giải pháp này nhằm hình thành môi trường học tập mở, tạo điều kiện để học sinh tự tin giao lưu bằng tiếng Anh trong các tình huống thực tiễn ngoài lớp học, thúc đẩy sự khám phá, sáng tạo, tư duy toàn cầu và phát triển kỹ năng giao tiếp đa văn hóa. Các hoạt động cụ thể bao gồm: - English Immersion Week: Tổ chức Tuần lễ tiếng Anh với các hoạt động văn nghệ, gian hàng văn hóa, trò chơi học thuật bằng tiếng Anh, tạo không khí giao tiếp hoàn toàn bằng tiếng Anh trong khuôn viên trường. - Cuộc thi hùng biện/ tranh biện tiếng Anh: Tổ chức các buổi tranh biện tiếng Anh định kỳ với học sinh trường bạn, cựu học sinh và sinh viên quốc tế, rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện và hùng biện bằng tiếng Anh. - CNN Oscar: Cuộc thi học sinh làm các phim ngắn bằng Tiếng Anh, các đội tham gia sẽ được bốc thăm chủ đề và dựng phim ngắn (5-7 phút) để tuyên truyền các thông điệp ý nghĩa. - ESL Podcast: Thành lập câu lạc bộ sản xuất các podcast học thuật, văn hóa, tin tức bằng tiếng Anh, đăng tải định kỳ trên nền tảng truyền thông của trường. - ESL Discovery Trips: Tổ chức các chuyến đi thực tế tại các bảo tàng, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; học sinh thực hiện hướng dẫn viên, viết nhật ký, làm video recap bằng tiếng Anh.

	- Mô hình "CNN Model ASEAN Summit": Học sinh tổ chức hội nghị mô phỏng ASEAN, đóng vai đại biểu các nước ASEAN, sử dụng hoàn toàn tiếng Anh trong thảo luận, tranh biện và xây dựng tuyên bố chung. - Startup Pitch in English: Cuộc thi học sinh thuyết trình ý tưởng khởi nghiệp – trình bày kế hoạch bằng tiếng Anh.
13. Thiết lập cảnh quan và văn hóa sử dụng tiếng Anh thực tế và thường xuyên trong nhà trường	Mục tiêu của gói giải pháp này là giúp xây dựng không gian học đường ESL và từng bước hình thành văn hóa sử dụng tiếng Anh như một phần của bản sắc trường. - Thiết kế bảng hiệu, biển chỉ dẫn, khẩu hiệu trong khuôn viên trường (lối đi, lớp học, phòng chức năng, thư viện...) bằng tiếng Anh hoặc song ngữ. Việc này không chỉ giúp học sinh tăng tiếp xúc với ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế, mà còn góp phần xây dựng cảnh quan ngôn ngữ mang bản sắc song ngữ. Khuyến khích các mẫu khẩu hiệu tích cực, dễ nhớ và truyền cảm hứng như: <i>"English is Everywhere"</i>, <i>"Think Global – Speak English"</i>. - Thành lập bảng tin ESL tại các khu vực sinh hoạt chung. Đây là nơi cập nhật thường xuyên các thông tin, bài viết, câu chuyện truyền cảm hứng, mẫu câu tiếng Anh, từ vựng chủ điểm theo tuần/tháng... nhằm tạo không gian tương tác học thuật nhẹ nhàng và quen thuộc với học sinh. Bảng tin có thể thiết kế dưới dạng: bảng cứng truyền thống với chuyên mục luân phiên; hoặc bảng điện tử (nếu có điều kiện) để phát clip ngắn, mẫu phát âm, câu nói trong ngày. - Phát động phong trào, hoạt động truyền thông gắn với tiếng Anh giúp tạo thói quen sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, vui nhộn và không áp lực. Ví dụ <i>"Ngày không nói tiếng Việt"</i> (No Vietnamese Day), <i>"Tuần lễ Tiếng Anh"</i> (English Week), <i>"CNN One-minute Talk"</i>.
14. Phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh chuyên Ngoại ngữ trong các hoạt động dạy – học, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm song ngữ	Mục tiêu của gói giải pháp này là phát huy tối đa năng lực, phẩm chất sáng tạo và khả năng lãnh đạo của học sinh trong việc xây dựng và lan tỏa văn hóa sử dụng tiếng Anh toàn trường, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang mô hình ESL. Trọng tâm của giải pháp này là thành lập đội ngũ "ESL Ambassadors" với các bước sau: Tuyển chọn và tổ chức hoạt động của nhóm "ESL Ambassadors" - Tuyển chọn học sinh có năng lực ngoại ngữ và kỹ năng lãnh đạo tốt từ các câu lạc bộ (đặc biệt là CEC, CNN Zoom) để hình thành đội ngũ ESL Ambassadors. - Nhóm Ambassadors sẽ trực tiếp dẫn dắt, tổ chức và triển khai các hoạt động ngoại khóa ESL, đóng vai trò như "đại sứ" lan tỏa văn hóa ESL toàn trường. Các hoạt động cụ thể do ESL Student Ambassadors phụ trách - Xây dựng và triển khai chiến dịch truyền thông nội bộ: Quản lý fanpage và website trường với các bài đăng, video recap, podcasts hàng tuần bằng tiếng

	Anh về các sự kiện, câu chuyện truyền cảm hứng về học tập và trải nghiệm ESL trong trường. - Tham gia các sự kiện, hoạt động, hội thảo góp phần phát triển môi trường song ngữ tại CNN: + Tham gia điều phối và dẫn dắt các sự kiện ESL chính như English Immersion Week, Cuộc thi hùng biện, ESL Discovery Trips, Startup Pitch in English nhằm tạo môi trường thực hành tiếng Anh tự nhiên. + Là MC hoặc diễn giả chính trong các sự kiện lớn như ESL Podcast, CNN Model ASEAN Summit, Cuộc thi hùng biện. + Xây dựng nội dung cho các sự kiện ESL kể trên. - Hỗ trợ đồng hành và dẫn dắt học sinh khóa dưới: + Ambassadors trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ các học sinh khóa dưới trong các hoạt động ESL, giúp các em nâng cao sự tự tin và chủ động sử dụng tiếng Anh. + Xây dựng chương trình Peer Tutoring bằng tiếng Anh, nơi các Ambassadors hỗ trợ các bạn khác rèn luyện ngoại ngữ và kỹ năng mềm. - Khảo sát, đánh giá và phản hồi: + Ambassadors trực tiếp tham gia khảo sát mức độ hài lòng và hiệu quả của các hoạt động ESL, thu thập phản hồi để điều chỉnh và cải tiến các chương trình ESL trong nhà trường. + Tham gia xây dựng và cập nhật “Báo cáo định kỳ ESL”, phản ánh quá trình triển khai mô hình ESL tới lãnh đạo nhà trường và toàn thể học sinh.
--	--

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

8.1. Trường Đại học Ngoại ngữ

- Ban Giám hiệu (BGH) Trường Đại học Ngoại ngữ chỉ đạo trực tiếp Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ và các đơn vị khác trong Trường Đại học Ngoại ngữ phối hợp hỗ trợ Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ trong việc lập kế hoạch, triển khai và thực hiện đề án.

- BGH phê duyệt các quyết định chính thức về chính sách và chiến lược xây dựng môi trường dạy – học và sử dụng tiếng Anh tại trường THPT Chuyên Ngoại ngữ do BGH trường THPT Chuyên Ngoại ngữ đề xuất.

- Trường Đại học Ngoại ngữ là tham vấn chuyên môn, hỗ trợ nhân lực cho việc thực triển khai đề án của trường THPT Chuyên Ngoại ngữ qua việc cử các chuyên gia ngôn ngữ và giáo dục tham gia hỗ trợ xây dựng chương trình, phương pháp giảng dạy tiếng Anh đặc thù; điều phối giảng viên đại học từ khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh và tham gia giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên THPT; cung cấp nguồn lực học thuật như tài liệu, giáo trình, học liệu cập nhật và đặc thù cho việc dạy học ESL.

- Trung Tâm Công nghệ Thông tin, Truyền thông và Học liệu hỗ trợ việc phát triển nền tảng công nghệ số hỗ trợ việc dạy và học tiếng Anh như hệ thống học trực tuyến, số hóa tài liệu, cung cấp phần mềm hỗ trợ học tập, tập huấn giáo viên sử dụng công cụ AI.

- Phòng Quản trị Chất lượng hỗ trợ việc tổ chức các đợt kiểm định chất lượng định kỳ, đánh giá khách quan về tính hiệu quả của đề án; tham vấn đưa ra đề xuất các mô hình và giải pháp mới dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục ngôn ngữ.

8.2. Ban Giám Hiệu trường THPT Chuyên Ngoại ngữ

- Là chủ trì đề án, xác định tầm nhìn và mục tiêu, hoạch định chiến lược dài hạn và định hướng phát triển của đề án.

- Nghiên cứu, hướng dẫn, xây dựng cơ chế chính sách, ban hành một hệ thống quyết định, quy chế, quy định cụ thể, có tính pháp lý, để định hướng và hỗ trợ trực tiếp các đối tượng liên quan đến đề án.

- Điều phối và chỉ đạo các bộ phận trong trường triển khai thực hiện đồng bộ trong từng giai đoạn của đề án theo kế hoạch.

- Quản lý, phân bổ các nguồn lực một cách hợp lý cho từng hoạt động của đề án.

- Tổ chức giám sát, theo dõi tiến độ, đánh giá hiệu quả của đề án; tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo về Trường Đại học Ngoại ngữ; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đề án.

8.3. Ban chỉ đạo kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể hóa các mục tiêu của đề án thành kế hoạch hành động theo từng giai đoạn (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn).

- Thiết lập lộ trình thực hiện, giám sát tiến độ, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

- Đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận tham gia triển khai đề án.

8.4. Tổ tiếng Anh

- Là đầu mối chuyên môn, chịu trách nhiệm chính về nội dung chuyên môn của đề án.

- Lên kế hoạch cho việc đào tạo nội bộ, tổ chức các buổi chia sẻ, tập huấn phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực tiếng Anh cho giáo viên.

- Xây dựng và tổ chức các bài kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh của học sinh và giáo viên.

- Hỗ trợ giáo viên các bộ môn khác trong việc xây dựng nội dung giảng dạy bằng tiếng Anh.

8.5. Các tổ chuyên môn

- Phối hợp với tổ tiếng Anh và nhóm học sinh ESL Ambassadors để điều chỉnh, phát triển tài liệu giảng dạy bằng tiếng Anh.
- Tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực tiếng Anh chuyên ngành; áp dụng phương pháp giảng dạy tích hợp tiếng Anh CLIL hoặc EMI trong các tiết học; từng bước nhúng tiếng Anh vào các giờ dạy môn chuyên ngành của mình.
- Phối hợp tham gia các hoạt động liên môn để tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh.
- Cung cấp thông tin phản hồi về hiệu quả của việc giảng dạy bằng tiếng Anh trong môn học của mình.

8.6. Tổ văn phòng và bộ phận tài chính kế toán

- Tổ Văn phòng đảm bảo hỗ trợ hành chính, tạo môi trường giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh.
- Bộ phận tài chính kế toán xây dựng kế hoạch tài chính chi tiết cho từng hoạt động của đề án, phân bổ kinh phí hợp lý, quản lý chi tiêu hiệu quả tuân thủ quy định tài chính; tìm kiếm nguồn tài trợ, thực hiện báo cáo tài chính định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, phân tích hiệu quả của việc sử dụng ngân sách cho các hoạt động của đề án, điều chỉnh kế hoạch tài chính dựa trên thực tế triển khai.

8.7. Ban truyền thông

- Xây dựng chiến lược truyền thông, thiết kế kế hoạch truyền thông tổng thể cho đề án theo từng giai đoạn; phát triển nội dung truyền thông, sản xuất các ấn phẩm, tài liệu truyền thông về đề án; lên kế hoạch và tổ chức các sự kiện quảng bá đề án.
- Đảm bảo thông tin về đề án được truyền đạt đầy đủ đến toàn thể giáo viên, học sinh và phụ huynh, quảng bá đề án ra bên ngoài, thu hút sự quan tâm và hỗ trợ.
- Vận hành và cập nhật thông tin về đề án trên website, mạng xã hội của trường.
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động truyền thông đối với việc triển khai đề án.

8.8. Ban Hợp tác phát triển

- Xây dựng và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế, kết nối với các tổ chức giáo dục quốc tế, thiết kế và triển khai các chương trình trao đổi học sinh và giáo viên.
- Hỗ trợ học sinh và giáo viên tìm kiếm cơ hội học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh chuyên ngành ở nước ngoài, theo dõi cập nhật các xu hướng giáo dục ngôn ngữ toàn cầu.

8.9. Nhóm giáo viên chủ nhiệm các khối

- Giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa nhà trường – học sinh – phụ huynh, và có vai trò quan trọng trong việc duy trì động lực học tập tiếng Anh và xây dựng thái độ học ngôn ngữ tích cực.

- Xây dựng văn hóa lớp học theo hướng sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai bằng cách khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động thường ngày: thuyết trình, sinh hoạt lớp, thảo luận nhóm, báo cáo. Lồng ghép các mục tiêu rèn luyện kỹ năng tiếng Anh vào hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp.

- Phối hợp với giáo viên tiếng Anh để nắm bắt tình hình học tập của học sinh, hỗ trợ phân loại học sinh theo năng lực để tư vấn phù hợp.

- Kết nối phụ huynh với chương trình học tiếng Anh, truyền tải tầm nhìn, mục tiêu và hoạt động của đề án để phụ huynh hiểu và đồng hành cùng học sinh, hướng dẫn phụ huynh cách hỗ trợ con học tiếng Anh tại nhà, tạo môi trường thuận lợi cho việc học sinh sử dụng tiếng Anh ngoài lớp học.

8.10. Ban Liên chi, Chủ tịch các câu lạc bộ, ESL Ambassadors

- Ban Liên chi và Chủ tịch các câu lạc bộ phối hợp triển khai các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm song ngữ, tạo không gian và cơ hội để học sinh có môi trường giao tiếp tiếng Anh, lên kế hoạch và tổ chức các sự kiện văn hóa, ngôn ngữ bằng tiếng Anh.

- Góp phần đắc lực trong việc hỗ trợ giáo viên tiếng Anh và giáo viên các bộ môn không chuyên xây dựng các tài liệu, ấn phẩm học tập phụ trợ bằng tiếng Anh; thúc đẩy văn hóa sử dụng tiếng Anh, tạo phong trào, xu hướng khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong và ngoài lớp học.

8.11. Ban phụ huynh trường, khối, lớp

- Hỗ trợ quảng bá đề án trong cộng đồng phụ huynh và xã hội, vận động nguồn lực tài chính từ cộng đồng phụ huynh, kết nối trường với các nguồn lực từ cộng đồng và doanh nghiệp.

- Tham gia các hoạt động của đề án phù hợp với phụ huynh, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho con em sử dụng tiếng Anh ở nhà, tạo điều kiện cho con em tham gia các hoạt động của đề án, cung cấp phản hồi về tác động của đề án với học sinh.

8.12. Cộng đồng cựu học sinh CNN

- Tham gia các buổi chia sẻ kinh nghiệm học tập và sử dụng tiếng Anh, có thể tham gia giảng dạy một số chuyên đề bằng tiếng Anh, tư vấn và hướng dẫn học sinh về các cơ hội nghề nghiệp; kết nối trường với các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng tiếng Anh, giới thiệu các cơ hội học tập, thực tập, việc làm liên quan đến tiếng Anh.

- Hỗ trợ tài chính, huy động đóng góp vào quỹ học bổng, tài trợ cho các hoạt động của đề án.

- Tham gia đánh giá tính ứng dụng của đề án, cung cấp góc nhìn thực tế về hiệu quả của chương trình đào tạo chuyển đổi ESL.

KẾT LUẬN

Mặc dù Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng về chính sách và thời lượng dạy tiếng Anh, thực trạng cho thấy chưa có đủ điều kiện để hình thành một môi trường ESL thực thụ. Việc xây dựng Đề án “Dạy – Học và Sử dụng tiếng Anh như Ngôn ngữ thứ hai tại Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ” là giải pháp then chốt để chuyển từ “dạy ngôn ngữ” sang “dạy bằng ngôn ngữ”, đặt ra tầm nhìn chuyển đổi toàn diện: từ việc dạy một môn học thành việc xây dựng môi trường ESL, nơi học sinh thực sự “sống với” tiếng Anh mỗi ngày.

Với hai nhóm mục tiêu chính - (1) Tăng cường việc sử dụng tiếng Anh trong chương trình giảng dạy của nhà trường, (2) Tạo lập môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên và tự nhiên (hệ sinh thái ESL) trong nhà trường - đề án được thiết kế thành chuỗi nhiệm vụ chiến lược gắn liền với lộ trình triển khai 5 năm rõ ràng.

Sự thành công của đề án phụ thuộc vào cam kết đồng bộ từ Ban Giám hiệu – Hội đồng giáo dục – Cha mẹ học sinh – Cộng đồng đối tác quốc tế. Việc triển khai nghiêm túc, đánh giá thường xuyên và điều chỉnh kịp thời sẽ đảm bảo mục tiêu: nâng cao năng lực Anh ngữ theo chuẩn CEFR, phát triển tư duy phản biện và tự học, đồng thời khẳng định vị thế tiên phong của THPT Chuyên Ngoại ngữ trong lĩnh vực đào tạo ngoại ngữ tại Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, đây sẽ là nền tảng vững chắc để thế hệ học sinh Chuyên Ngoại ngữ tự tin bước vào môi trường đại học và thị trường lao động toàn cầu.